

Chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Cách viết tập hợp nào sau đây là đúng?

- A. $[a, b, c]$. B. (a, b, c) . C. " a, b, c ". D. $\{a; b; c\}$.

Câu 2. Cho tập hợp $A = \{x \in N \mid 7 < x \leq 11\}$. Tập hợp A viết dưới dạng liệt kê các phần tử là:

- A. $\{7; 8; 9; 10; 11\}$. B. $\{8; 9; 10; 11\}$. C. $\{7; 8; 9; 10\}$. D. $\{8; 9; 10\}$.

Câu 3. Tích $3.3.3.3.3$ viết dưới dạng lũy thừa là:

- A. 3^3 . B. 3.5 . C. 5^3 . D. 3^5 .

Câu 4. Giá trị của biểu thức $2 \cdot 3^2 - 5$ là:

- A. 13 B. 7 C. 8 D. 2

Câu 5. Giá trị của biểu thức $2^2 \cdot 125 - 2^2 \cdot 25$ là:

- A. 40 B. 400 C. 600 D. - 400

Câu 6. Giá trị của biểu thức $40 - [16 + (42 - 38)]$ là:

- A. 26 B. 28 C. 20 D. -56

Câu 7. Thực hiện phép tính $2^4 \cdot 5 - 3^{10} : 3^9$. Ta được kết quả là:

- A. 32. B. 77. C. 37. D. 16.

Câu 8. Phép chia nào sau đây là phép chia hết?

- A. $123 : 2$ B. $1035 : 5$ C. $427 : 3$ D. $818 : 9$

Câu 9. Trong các số sau, số nào là số nguyên tố?

- A. 65 B. 66 C. 67 D. 69

Câu 10. Kết quả phân tích số 120 thành các thừa số nguyên tố là:

- A. $6 \cdot 5 \cdot 4$ B. $2^3 \cdot 3 \cdot 5$ C. $2^2 \cdot 6 \cdot 5$ D. $3 \cdot 4 \cdot 10$

Câu 11. Trong các số 853; 162; 805; 167, số nào là bội của 3?

- A. 853 B. 162 C. 805 D. 167

Câu 12. Tập hợp các số tự nhiên là ước của 14?

- A. $\{0; 1; 2; 7; 14\}$. B. $\{1; 2; 7; 14\}$. C. $\{0; 1; 2; 7\}$. D. $\{1; 2; 7\}$.

Câu 13. Ước chung lớn nhất của 56 và 128 là:

- A. 4. B. 8. C. 16. D. 6.

Câu 14. Số tự nhiên nhỏ nhất khác 0 là bội chung của 8 và 96 là:

- A. 8. B. 96. C. 192. D. 768.

Câu 15. Giá trị của số tự nhiên x thỏa mãn điều kiện $5 + x = 2^3 - 1$ là:

- A. $x = 10$ B. $x = 12$ C. $x = 0$ D. $x = 2$

Câu 16. Số tự nhiên x thoả mãn điều kiện $x : 5; x : 6$ và $50 < x < 80$ là :

- A. 50. B. 60. C. 70. D. 90.

Câu 17. Tập hợp số nguyên được kí hiệu là:

- A. $\mathbb{N}$ B. $\mathbb{N}^*$ C. $\mathbb{Z}$ D. $\mathbb{Z}^+$

Câu 18. Cho biết nhiệt độ thấp nhất của 4 hành tinh như sau:



SAO HẢI VƯƠNG
-218°C

SAO THIÊN VƯƠNG
-224°C

SAO THỔ
-178°C

SAO THỦY
-184°C

Hành tinh có nhiệt độ thấp nhất là:

- A. Sao Hải Vương B. Sao Thiên Vương C. Sao Thổ D. Sao Thủy

Câu 19. Số đối của các số nguyên 8 và -13 thứ tự là:

- A. 8 và -13 B. -8 và 13 C. 8 và 13 D. -8 và -13

Câu 20. Tính tổng $(-19) + (-121)$ được kết quả là:

- A. -102 B. 102 C. -140 D. 140

Câu 21. Kết quả của phép tính $3 - -6$ là:

- A. -3 B. 9 C. 3 D. -9

Câu 22. Sắp xếp các số nguyên: -2; 1; 25; -7; 0 theo thứ tự giảm dần là:

- A. -7; -2; 0; 1; 25
B. 25; 1; 0; -7; -2
C. 25; 1; 0; -2; -7
D. -2; -7; 0; 1; 25

Câu 23. Giá trị của số nguyên x thỏa mãn điều kiện $x + 123 = 93$ là:

- A. $x = -216$ B. $x = 216$ C. $x = -30$ D. $x = 30$

Câu 24. Tổng của các số nguyên x mà $-5 \leq x < 5$ là

- A. -5 . B. 0 . C. 5 . D. 10 .

Câu 25. Một tàu ngầm lặn sâu 400m. Tại điểm đó khoảng cách từ tàu tới đáy biển là 320m. Đáy biển cách mặt nước bao nhiêu mét?

- A. 720m B. 400m C. -400m D. -320m

Câu 26. Ngày 12/12/2021, nhiệt độ ở Moscow lúc 3 giờ chiều là -3°C đến 12 giờ đêm giảm thêm 2°C . Hỏi nhiệt độ của Moscow lúc 12 giờ đêm là bao nhiêu độ?

- A. -1°C B. -5°C C. 1°C D. 5°C

Câu 27. Giá bán lẻ 1 hộp sữa là 7 000 đồng, giá cho 1 lốc sữa gồm 4 hộp là 26 000 đồng. Vậy nếu bạn Hoa mua 1 lốc sữa thì sẽ tiết kiệm được bao nhiêu tiền so với mua lẻ từng hộp?

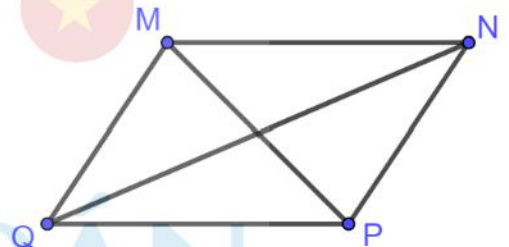
- A. 19 000 đồng B. 4 000 đồng C. 2 000 đồng D. 1 000 đồng

Câu 28. Một đoàn cán bộ y tế tình nguyện vào thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ công tác phòng chống dịch Covid-19 có 36 bác sĩ và 108 y tá. Có thể chia được đoàn cán bộ y tế đó thành nhiều nhất bao nhiêu tổ để số bác sĩ và số y tá ở các tổ như nhau?

- A. 36 tổ. B. 18 tổ. C. 9 tổ. D. 6 tổ.

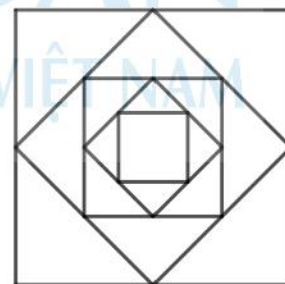
Câu 29. Chọn khẳng định *sai* về hình bình hành $MNPQ$ (hình vẽ).

- A. Hai cạnh đối MN và PQ bằng nhau.
B. Hai góc ở các đỉnh N và Q bằng nhau.
C. Hai cạnh đối MQ và NP song song với nhau.
D. Hai đường chéo MP và NQ bằng nhau.

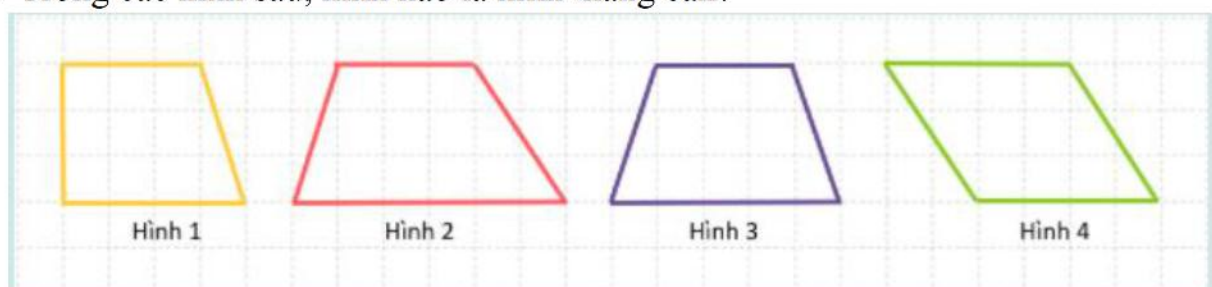


Câu 30. Có bao nhiêu hình vuông trong hình dưới đây?

- A. 4
B. 5
C. 6
D. 7



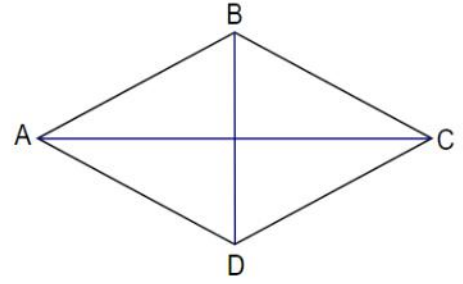
Câu 31. Trong các hình sau, hình nào là hình thang cân?



- A. Hình 1 B. Hình 2 C. Hình 3 D. Hình 4

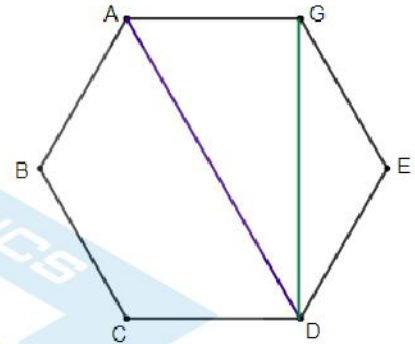
Câu 32: Cho hình thoi ABCD. Kết luận nào sau đây là sai (hình vẽ)?

- A. $AC = BD$
- B. Hai đường chéo AC và BD vuông góc với nhau
- C. $AB = BC$
- D. AB và DC song song với nhau



Câu 33. Cho hình lục giác đều ABCDEG như hình vẽ. Kết luận nào sau đây là sai?

- A. AD là đường chéo chính.
- B. Hai góc ở các đỉnh B, C bằng nhau.
- C. $AB = BC = CD = DE = EG = GA$
- D. $AD = DG$



Câu 34. Ghép 4 miếng bìa hình tam giác đều cạnh 2cm ta được hình bình hành ABCD như hình vẽ. Độ dài cạnh AB là:

- A. 8cm
- B. 12cm
- C. 2cm
- D. 4cm



Câu 35. Tam giác ABC đều có cạnh $AB = 7\text{cm}$. Chu vi tam giác ABC là :

- A. 14cm.
- B. 17,5cm.
- C. 21cm.
- D. 343cm.

Câu 36. Một hình chữ nhật có diện tích 1200 m^2 , chiều dài 50m. Chiều rộng hình chữ nhật đó là:

- A. 1150 m.
- B. 550 m.
- C. 1100m.
- D. 24m.

Câu 37. Một mảnh đất hình vuông có cạnh dài 30m. Diện tích của mảnh đất là:

- A. 120m^2 .
- B. 900m^2 .
- C. 60m^2 .
- D. 15m^2 .

Câu 38. Nhà bạn Toàn có một vườn hoa hình chữ nhật. Bạn đo được chiều dài của vườn hoa là 6m, chiều rộng là 4m. Hỏi diện tích vườn hoa đó là bao nhiêu?

- A. 10 m^2 .
- B. 20 m^2 .
- C. 24 m^2 .
- D. 48 m^2 .

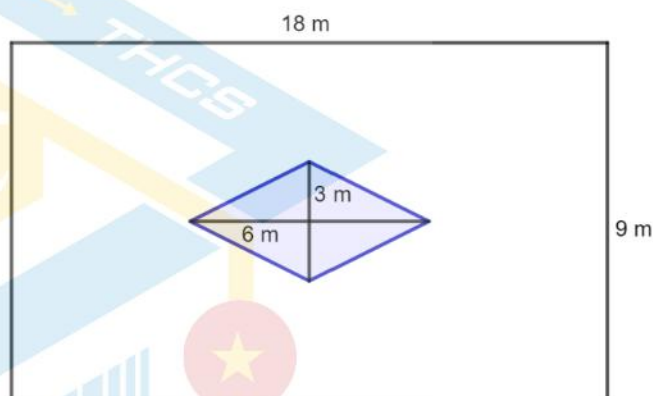
Câu 39. Để trang trí một tấm biển quảng cáo hình chữ nhật có chiều dài 2m, chiều rộng 1m bằng dây đèn led xung quanh mép biển. Biết giá mỗi mét dây đèn led là 42 000 đồng. Chi phí để mua dây đèn led lắp đủ cho tấm biển là:

- A. 126 000 đồng
- B. 252 000 đồng
- C. 84 000 đồng
- D. 168 000 đồng



Câu 40. Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài 18 m, chiều rộng 9 m. Ở giữa khu vườn, người ta xây một bồn hoa hình thoi có độ dài hai đường chéo lần lượt là 3 m và 6 m. Diện tích phần đất còn lại của khu vườn là:

- A. $144 m^2$.
- B. $150 m^2$.
- C. $153 m^2$.
- D. $160 m^2$.



NHÓM TOÁN
TIỂU HỌC - THCS - THPT VIỆT NAM

BẢNG ĐÁP ÁN

Mỗi câu đúng được 0,25 điểm

1.D	2.B	3.D	4.A	5.B	6.C	7.B	8.B	9.C	10.B
11. B	12.B	13.B	14.B	15.D	16.B	17.C	18.B	19.B	20.C
21.B	22.C	23.C	24.A	25.A	26.B	27.C	28.A	29.D	30.B
31.C	32.D	33.D	34.D	35.C	36.D	37.B	38.C	39.B	40.C.